

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2025/HNGĐ-ST.

Ngày 27 - 3 - 2025.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Trung Kiên

Ông Nguyễn Đình Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2025 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn V, sinh năm 1984.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Hiện trú tại: Số F, thôn S, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Hiện trú tại: Xóm K, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Anh V có đơn xin xét xử vắng mặt, chị T có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn anh Trần Văn V trình bày:

Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị T ngày 05 tháng 01 năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do chị T muốn được sinh sống làm ăn tại miền B còn anh muốn lập nghiệp ở Lâm Đồng. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh xin ly hôn chị T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Thanh T1, sinh ngày 20 tháng 4 năm 2018, hiện đang ở với chị T. Khi ly hôn anh đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về tình cảm: Chị xác định thời gian kết hôn đúng như anh V đã trình bày. Sau khi cưới vợ chồng chung sống bình thường được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Nay anh V xin ly hôn, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Thanh T1, sinh ngày 20 tháng 4 năm 2018, hiện đang ở cùng chị. Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Chị T vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày: Về tình cảm: Chị đồng ý ly hôn. Về con chung: Chị đề nghị được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng. Về tài sản chung, công nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử nhận định, sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định của pháp luật.

Anh V có đơn xin vắng mặt, chị T có mặt tại phiên tòa. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh V là đúng theo quy định tại Điều 227 BLTTDS.

[2] Về tình cảm: Anh Trần Văn V và chị Nguyễn Thị T kết hôn ngày 05 tháng 01 năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Nam Định, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống. Anh V muốn được lập nghiệp tại Lâm Đồng còn chị T muốn được sinh sống tại T, Nam

Định. Chị T đã đưa con từ Lâm Đồng về nhà bố mẹ đẻ tại xóm K, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ tháng 3 năm 2020 đến nay.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh V, chị T đã thực sự tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể chung sống cùng nhau được nữa. Anh V xin ly hôn, chị T đồng ý ly hôn. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh V là phù hợp với quy định của pháp luật được HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Thanh T1, sinh ngày 20 tháng 4 năm 2018, hiện con chung đang ở với chị T và ông bà ngoại tại xóm K, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Xét yêu cầu của các đương sự về việc nhận nuôi con chung và điều kiện hiện nay của anh chị, HĐXX xét thấy: Hiện nay cháu Trần Thanh T1 đang ở với chị T. Cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Ban giám hiệu trường mầm non T2 xác nhận cháu Trần Thanh T1 đã học tại trường trong các năm học 2020 - 2021, 2021 – 2022, 2022 – 2023 và 2023 - 2024. Ban giám hiệu trường tiểu học T2 xác nhận học sinh Trần Thanh T1, sinh ngày 20 tháng 4 năm 2018 hiện đang học lớp 1A4 trường tiểu học T2. Ông Nguyễn Văn M là bố đẻ chị T có đơn xác nhận ông có nhà cửa rộng rãi, thoáng mát. Chị T và cháu T1 đã về sinh sống học tập, làm việc ở nhà ông bà từ tháng 3 năm 2020 đến nay. Hiện tại ông bà có đủ điều kiện để chị T và cháu T1 sinh sống cùng ông bà. Xét điều kiện kinh tế của anh chị: Chị T hiện nay đang làm việc tại Công ty cổ phần M1, có mức thu nhập trung bình 11.000.000đồng/tháng. Anh V là hộ kinh doanh ngành nghề rèn, dập, ép, cán kim loại, luyện bột kim loại tại số F thôn S, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vốn kinh doanh 50.000.000 đồng. Hiện nay anh V đang ký hợp đồng thuê quyền sử dụng đất tại huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để ở và sản xuất kinh doanh, giá thuê quyền sử dụng đất 4.000.000đồng/tháng. Anh V có mức thu nhập trung bình khoảng 22.000.000đồng/tháng. Xét thấy: Anh V chị T đều có nguyện vọng được nuôi con chung nhưng để đảm bảo việc chăm sóc nuôi dưỡng và ổn định việc học tập đối với con chung, HĐXX xét thấy cần tiếp tục giao con chung Trần Thanh T1 cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Không chấp nhận yêu cầu xin được nuôi dưỡng con chung của anh V. Chấp nhận yêu cầu của chị T về việc không yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Trần Văn V phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử lý hôn giữa anh Trần Văn V và chị Nguyễn Thị T.
2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung Trần Thanh T1, sinh ngày 20 tháng 4 năm 2018.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Trần Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn; không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Anh Trần Văn V phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh V đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004205 ngày 13 tháng 02 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh tỉnh Nam Định được trừ vào số tiền án phí anh V phải nộp. Anh V đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm (27/3/2025), anh Trần Văn V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của BLTTDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã/phường/thị trấn;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Dũng